TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 364/2020/HS-ST
Ngày: 20/7/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phạm Tuân.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Nhạn
- Bà Nguyễn Thị Hạnh

Thư ký phiên tòa: Nguyễn Đoàn Bích Thu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 336/2020/HSST ngày 24 tháng 6 năm 2020. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 372/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Trần L (tên gọi khác: **B**), sinh năm 1982, tại Đồng Nai; Nơi cư trú: 162 tổ 16, khu phố 10, phường AB, thành phố BH, tỉnh ĐN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 4/12; Cha: Lê Văn Đ (Chết); Mẹ: Lê Thị T, sinh năm 1945, còn sống; Gia đình bị cáo có 06 anh chị em, bị cáo là con út trong gia đình; bị cáo chưa có vợ, con; ngày 27/4/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố BH, tỉnh ĐN xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" theo bản án số: 265/2016/HSST; tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31/3/2020, chuyển tạm giam từ ngày 08/4/2020; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa; Bị cáo có mặt.

Bị hại:

- Bà Lê Thị T, sinh năm 1945; địa chỉ: 162 tổ 16, khu phố 10, phường AB, thành phố BH, tỉnh ĐN (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1982; địa chỉ: E9 khu phố 1, phường BL, thành phố BH, tỉnh ĐN (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Trần L là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định, nghiện ma túy và game, đã có tiền án về tội "Cướp giật tài sản". Để có tiền tiêu xài, L đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như sau: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 30/3/2020, lợi dụng lúc bà Lê Thị T, sinh

năm 1945 (là mẹ ruột của L), trú tại: 162 tổ 16, khu phố 10, phường AB, thành phố BH, tỉnh ĐN đi vắng, L lấy xe đạp chạy ra ngoài đường gọi một người đàn ông chạy xe ôm (không rõ nhân thân lai lịch) đến trước cổng nhà đợi sẵn, sau đó L vào trong nhà bà T tháo lấy trộm chiếc tivi đang treo ở trên tường, nhãn hiệu Samsung LB03 màu đen 32inch của bà T rồi mang tivi ra ngoài thì bị bà T đi về phát hiện tri hô nhưng L không dừng lại mà leo lên xe ôm đang đứng đợi sẵn và tẩu thoát. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, bị cáo L mang tivi đến tiệm game thuộc khu phố 4, phường TV, thành phố BH, tỉnh ĐN cầm cho ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1982; trú tại: E9 khu phố 1, phường BL, thành phố BH, tỉnh ĐN được 3.700.000 đồng (Ba triệu bảy trăm ngàn đồng), số tiền trên L đổi thành điểm sử dụng chơi game hết. Sau khi bị mất tài sản, bà T đã trình báo sự việc lên Công an phường AB. Công an phường AB tiến hành lập hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Công an thành phố BH xử lý theo quy định.

Quá trình điều tra, Lê Trần L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng của vụ án:

- 01 chiếc xe đạp Lộc lấy đi là tài sản của bà T nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố BH không thu giữ.

- 01 chiếc tivi nhãn hiệu Samsung LB03 màu đen 32inch Cơ quan CSĐT Công an thành phố Biên Hòa đã thu hồi trả lại cho bà T.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 176/TCKH-HĐĐG ngày 05/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố BH kết luận: 01 chiếc tivi nhãn hiệu Samsung LB03 màu đen 32inch có giá trị 2.225.000 đồng (Hai triệu hai trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

Về dân sự: Bà Lê Thị T đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bị cáo L bồi thường thiệt hại; ông Nguyễn Văn P không yêu cầu bị cáo L bồi thường thiệt hại.

Đối với ông Nguyễn Văn P, khi cầm tivi không biết tài sản do L trộm cắp được mà có nên không xử lý.

Đối với người đàn ông lái xe ôm (không rõ nhân thân, lai lịch), Cơ quan CSĐT Công an thành phố BH tiếp tục xác minh xử lý sau.

Cáo trạng số: 352/CT-VKSBH ngày 19/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Lê Trần L về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo Lê Trần L và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Lê Trần L mức án từ 10 (Mười) đến 12 (Mười hai) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Về xử lý vật chứng: Không.

Về trách nhiệm dân sự: Không.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo Lê Trần L nói lời sau cùng: Bị cáo kính xin HĐXX xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Lê Trần L đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đối chiếu lời khai của bị cáo tại phiên tòa với lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu thu thập được có tại hồ sơ đã đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Lê Trần L là đối tượng nghiện ma túy và game. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 30/3/2020, lợi dụng lúc bà Lê Thị T, sinh năm 1945 (là mẹ ruột của bị cáo) trú tại: 162 tổ 16, khu phố 10, phường AB, thành phố BH, tỉnh ĐN đi vắng, bị cáo L đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc tivi nhãn hiệu Samsung LB03 màu đen 32inch của bà T. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, L mang đến tiệm game thuộc khu phố 4, phường TV, thành phố BH, tỉnh ĐN cầm cho ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1982, trú tại: E9 khu phố 1, phường BL, thành phố BH, tỉnh ĐN được số tiền 3.700.000 đồng (Ba triệu bảy trăm ngàn đồng), số tiền trên L đổi thành điểm sử dụng chơi game hết. Trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 2.225.000 đồng (Hai triệu hai trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Trần L đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" và bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai truy tố theo quy định khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bị cáo có tiền án về tội "Cướp giật tài sản", ngày 27/4/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm 06 tháng tù, theo bản án số 265/2016/HSST (Chấp hành xong bản án nhưng chưa được xóa án tích), bị cáo không soi bản án trên làm bài học cho bản thân mà tiếp tục cố ý phạm tội mới, coi thường pháp luật, đã phạm vào tình tiết tăng nặng là "Tái phạm". Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

[3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt của bà Lê Thị T (là mẹ ruột của bị cáo) đã thu hồi trả lại cho bị hại.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu. Ngày 27/4/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" theo bản án số: 265/2016/HSST (Chấp hành xong bản án nhưng chưa được xóa án tích).

[6]. Về xử lý vật chứng: không.

[7]. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại bà Lê Thị T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn P vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, lời khai có tại hồ sơ, bà T và ông P không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo L phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[9]. Xét quan điểm của đại diện VKSND thành phố Biên Hòa tại phiên tòa phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều 45, 135, 136, 326, 327, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Trần L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Xử phạt bị cáo Lê Trần L 10 (Mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 31/3/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Không.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Không.

4. Về án phí: Bị cáo Lê Trần L phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại. Riêng bị hại bà Lê Thị T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn P vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Phạm Tuân

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Biên Hòa;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Biên Hòa;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- Bị cáo; Bị hại; Người CQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.